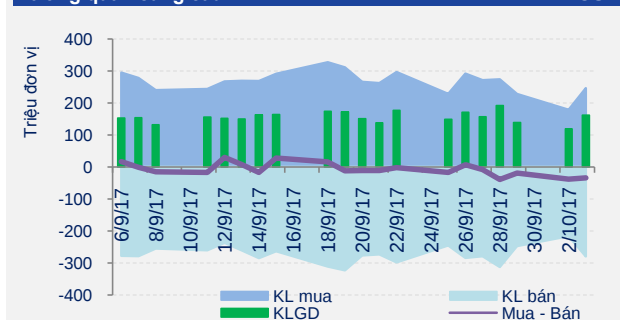
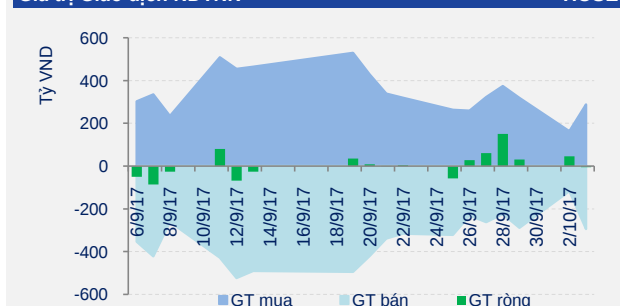


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	798.00	106.53
% Thay đổi	↓ -0.53%	↓ -0.91%
KLGD (CP)	162,030,624	52,169,791
GTGD (tỷ đồng)	3,261.96	581.39
Tổng cung (CP)	279,744,420	96,090,500
Tổng cầu (CP)	245,928,210	79,276,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,584,360	1,392,800
KL mua (CP)	8,161,300	650,350
GTmua (tỷ đồng)	288.27	9.14
GT bán (tỷ đồng)	294.12	24.79
GT ròng (tỷ đồng)	(5.85)	(15.65)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.61%	12.2	2.2	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.47%	17.8	4.1	26.7%
Dầu khí	↓ -2.72%	16.8	2.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.49%	21.6	5.1	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.32%	14.5	3.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.54%	20.6	7.0	10.1%
Ngân hàng	↓ -0.24%	13.3	1.8	8.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.51%	10.8	2.0	13.2%
Tài chính	↓ -0.15%	23.8	3.0	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.02%	13.7	2.7	1.6%
VN - Index	↓ -0.53%	16.5	4.3	94.5%
HNX - Index	↓ -0.91%	13.1	2.0	5.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch tiêu cực của toàn thị trường, với việc tất cả các chỉ số đều chìm trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,23 điểm (-0,53%) xuống 798 điểm; HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,91%) xuống 106,53 điểm. Thanh khoản trên hai sàn cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 3.868 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 214 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 380 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục là tiêu cực với chỉ 161 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 330 mã giảm. Diễn biến phiên giao dịch hôm nay, bên mua vẫn tham gia tích cực trong phiên sáng để kéo các chỉ số thị trường lên sắc xanh với thanh khoản thấp; tuy nhiên, diễn biến về chiều lại trở nên tiêu cực khi bên bán tận dụng thời điểm giá cao để chốt lời đã thị trường giảm điểm tương đối trong phiên hôm nay. Rất nhiều các mã cổ phiếu trụ cột của thị trường chìm trong sắc đỏ, có thể kể đến như PLX (-2,9%), GAS (-1%), VJC (-3%), VNM (-0,4%), SAB (-0,5%), VPB (-0,9%), MSN (-0,7%). Chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột khác giữ được sắc xanh, không đủ sức kéo thị trường lên trên mức tham chiếu như BID (+0,8%), VIC (+0,2%), BVH (+0,7%), MWG (+0,6%), BHN (+0,4%). Các cổ phiếu mang tính đầu cơ cao tiếp tục giảm mạnh, thậm chí nằm sàn khá nhiều OGC (-6,8%), HAI (-7%), CCL (-6,9%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau 14 phiên giao dịch liên tiếp giằng co và đi ngang không rõ xu hướng trong biên độ 800-810 điểm, thì VN-Index đã breakdown vùng này để xác định xu hướng ngắn hạn sắp tới rõ ràng hơn. Việc chỉ số hình xình đi ngang đã làm nản lòng hầu hết nhà đầu tư và khi chỉ số đánh mất mốc 800 điểm, áp lực bán đã ngay lập tức đè nặng lên thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn VN30 đã chuyển xuống Tiêu cực để đồng pha với VN-Index; tín hiệu ngắn hạn của HNX-Index và HNX30 cùng đồng thời lùi xuống Trung tính sau phiên hôm nay. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 4/10, xu hướng giảm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số kiểm định lại hỗ trợ tại 795 điểm, vùng kháng cự được xác định trong khoảng 803-804 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua thêm và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong quý III và cả năm nay trong những phiên giảm điểm ở mức giá hấp dẫn hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 804,39 điểm. Về chiều, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 795,05 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,23 điểm (-0,53%) xuống 798 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: PLX giảm 1.800 đồng, GAS giảm 700 đồng, VJC giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 150 đồng..

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,63 điểm. Ngay sau đó, lực bán gia tăng kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 105,87 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,91%) xuống 106,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNXIndex trong phiên hôm nay: VCG giảm 500 đồng, OCH giảm 1.100 đồng, VGC giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 600 đồng..

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,85 tỷ đồng tương ứng với 423 nghìn cổ phiếu. CTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,9 tỷ đồng tương ứng với 62,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NKG với 10,5 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,3 tỷ đồng tương ứng với 624 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 15,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 742 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 282 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 335 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 34 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế quý IV sẽ tăng trưởng cao góp phần đưa GDP cả năm đạt 6,7%

Trung tâm Nghiên cứu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vừa đưa ra dự báo: GDP quý 3 năm 2017 ước tăng 7,46% so với cùng kỳ năm 2016, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,4% và 6,81% của quý 3 năm 2016 và quý 3 năm 2015.

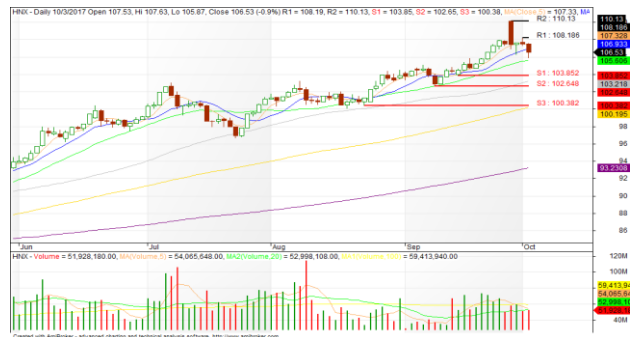
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm có xu hướng tăng dần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 803-804 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 795 điểm (đáy phiên 12/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 787 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 738 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/10, xu hướng giảm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số kiểm định lại hỗ trợ tại 795 điểm, vùng kháng cự được xác định trong khoảng 803-804 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 106,9-107,3 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 105,6 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/10, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm hướng về hỗ trợ tại 105,6 điểm, vùng kháng cự được xác định trong khoảng 106,9-107,3 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,41 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.473 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua.

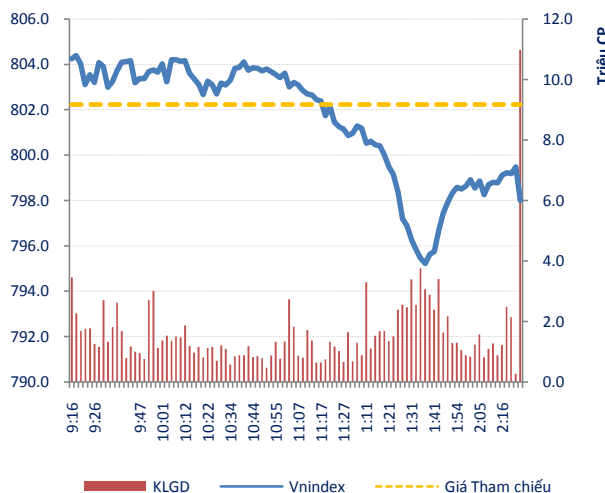
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,72 USD/ounce tương ứng 0,14% lên 1.273,52 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giữ nguyên ở mức 93,48 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1747 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3254 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,06 JPY.
Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,14 USD tương ứng 0,25% xuống 55,98 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,02 USD tương ứng 0,04% lên 50,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/10, chỉ số Dow Jones tăng 152,51 điểm tương ứng 0,68% lên 22.557,60 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,76 điểm tương ứng 0,32% lên 6.516,72 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,76 điểm tương ứng 0,39% lên 2.529,12 điểm.

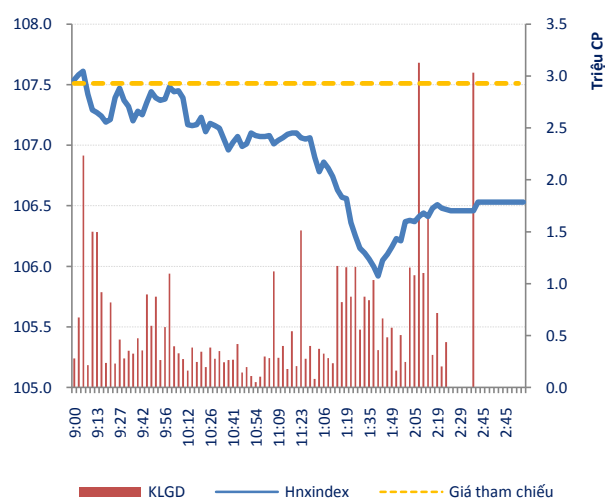


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

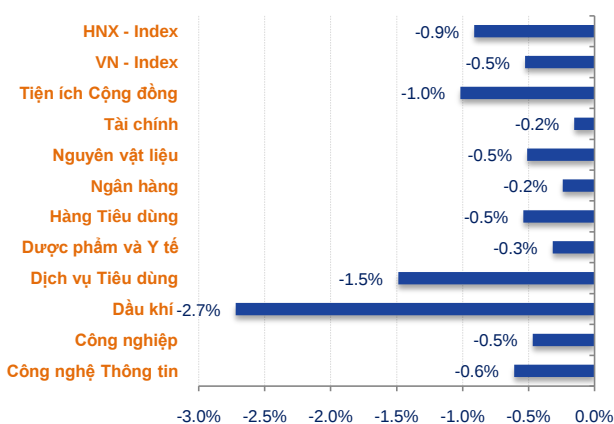
KLGD và VN-Index trong phiên



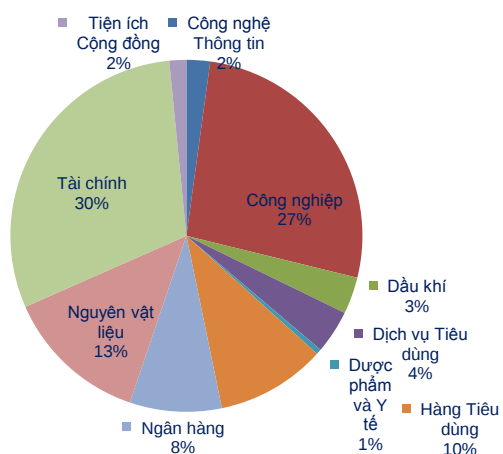
KLGD và HNX-Index trong phiên



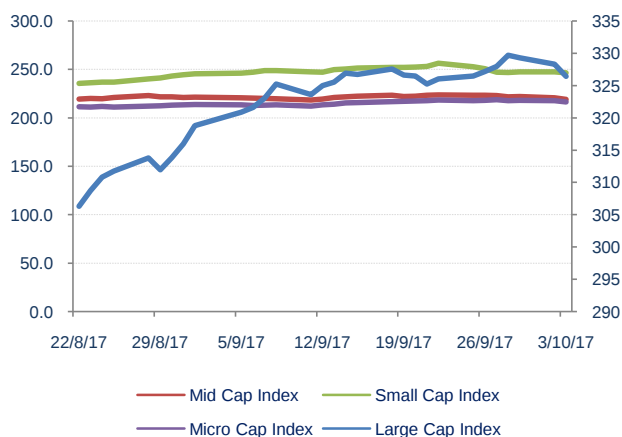
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



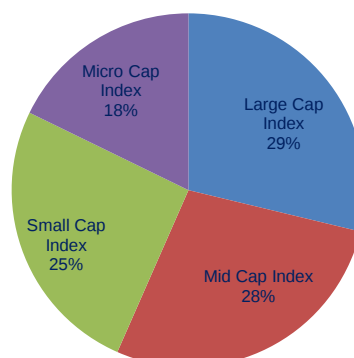
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	720,260	VHG	765,110
2	VIC	624,400	SBT	395,430
3	DPM	264,380	HSG	338,740
4	LDG	253,990	NKG	289,940
5	STB	172,560	DXG	281,600

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KVC	131,700	PVS	335,400
2	LAS	37,300	VCG	282,200
3	KSK	34,200	HDA	159,800
4	IDV	34,100	PHC	135,500
5	MBS	32,200	VGC	73,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.26	7.20	↓ -0.83%	13,047,560
FIT	8.26	7.80	↓ -5.57%	11,268,440
HQC	3.22	3.14	↓ -2.48%	8,873,640
LDG	15.00	14.20	↓ -5.33%	5,794,600
DXG	20.20	19.75	↓ -2.23%	5,243,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.90	3.70	↓ -5.13%	10,023,367
PVX	2.50	2.40	↓ -4.00%	8,766,970
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	6,520,377
PVS	16.30	16.10	↓ -1.23%	2,803,227
VCG	20.50	20.00	↓ -2.44%	1,998,272

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	5.17	5.53	0.36	↑ 6.96%
EMC	19.40	20.75	1.35	↑ 6.96%
SII	19.60	20.95	1.35	↑ 6.89%
RIC	7.58	8.10	0.52	↑ 6.86%
HAR	11.65	12.45	0.80	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
V12	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
SJC	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%
SDG	23.30	25.50	2.20	↑ 9.44%
VSM	10.80	11.80	1.00	↑ 9.26%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
HAI	7.61	7.08	-0.53	↓ -6.96%
PTL	4.46	4.15	-0.31	↓ -6.95%
KHP	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%
TCO	12.25	11.40	-0.85	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
DLR	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
CTP	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
MEL	18.20	16.40	-1.80	↓ -9.89%
CCM	38.70	34.90	-3.80	↓ -9.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,047,560	6.6%	889	8.1	0.5
FIT	11,268,440	3250.0%	548	14.2	0.7
HQC	8,873,640	2.3%	224	14.0	0.3
LDG	5,794,600	17.3%	1,924	7.4	1.3
DXG	5,243,280	18.3%	2,313	8.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,023,367	1.1%	112	33.0	0.4
PVX	8,766,970	-0.3%	(26)	-	0.8
SHB	6,520,377	8.8%	1,075	7.3	0.6
PVS	2,803,227	7.2%	1,928	8.4	0.7
VCG	1,998,272	7.3%	1,233	16.2	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↑ 7.0%	3.0%	318	17.4	0.5
EMC	↑ 7.0%	1.7%	174	119.2	2.0
SII	↑ 6.9%	-0.4%	(92)	-	1.3
RIC	↑ 6.9%	-2.8%	(412)	-	0.6
HAR	↑ 6.9%	0.0%	(3)	-	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 10.0%	5.7%	686	8.0	0.5
V12	↑ 9.8%	8.2%	1,267	10.6	0.9
SJC	↑ 9.5%	-0.7%	(103)	-	0.7
SDG	↑ 9.4%	19.2%	3,059	8.3	1.5
VSM	↑ 9.3%	22.5%	3,156	3.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	720,260	13.9%	1,576	8.6	1.2
VIC	624,400	4.0%	654	78.1	5.0
DPM	264,380	9.4%	2,033	11.2	1.1
LDG	253,990	17.3%	1,924	7.4	1.3
STB	172,560	2.3%	292	41.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	131,700	3.6%	385	8.6	0.3
LAS	37,300	13.1%	1,521	10.1	1.3
KSK	34,200	0.3%	32	50.7	0.2
IDV	34,100	60.6%	6,385	6.5	2.6
MBS	32,200	1.4%	150	78.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	214,648	44.1%	13,506	11.0	8.8
SAB	164,681	33.3%	7,169	35.8	11.9
VCB	135,276	15.3%	2,120	17.7	2.6
VIC	134,787	4.0%	654	78.1	5.0
GAS	131,638	19.3%	4,201	16.4	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	29,873	11.5%	1,666	18.2	2.0
VCS	16,160	60.7%	11,950	16.9	6.5
VGC	9,565	12.8%	2,017	11.1	1.6
SHB	8,842	8.8%	1,075	7.3	0.6
VCG	8,834	7.3%	1,233	16.2	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.50	6.4%	950	17.8	1.1
PNC	5.41	-3.6%	(347)	-	2.2
DTA	3.96	0.2%	13	594.2	0.8
CCL	3.62	1.4%	145	27.1	0.4
NVT	3.14	-37.0%	(3,266)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	3.94	-8.3%	(460)	-	2.3
PVL	3.30	2.1%	132	22.7	0.5
HKB	3.24	6.9%	773	3.4	0.2
CMI	3.14	-7.6%	(698)	-	0.4
KLF	2.84	1.1%	112	33.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
